

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/DSPT-HNGĐ
Ngày: 17/9/2018
V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Tuấn Anh.

Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2018/TLPT-HNGĐ ngày 09/8/2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Do bản án dân sự số: 16/2018/ST-HNGĐ ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 46/2018/QĐ-PT ngày 23 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989. Có mặt.

Trú tại: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Công T1, sinh năm 1990. Có mặt.

Trú tại: Thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Người có kháng cáo: Anh Nguyễn Công T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Công T1 vào ngày 09/12/2013. Trước khi cưới có được tìm hiểu tự nguyện, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tô Hạp, phường

Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa. Sau ngày cưới, vợ chồng sống tại thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2015 thì trở về quê sinh sống. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T1 có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Bản thân chị cũng đã cố gắng tìm mọi biện pháp để níu kéo, hàn gắn cuộc hôn nhân nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, không có khả năng về đoàn tụ. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công T1.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Công Tùng Lâm, sinh ngày 02/05/2014 và Nguyễn Thùy Lâm Anh, sinh ngày 24/10/2016. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Lâm Anh ở cùng mẹ còn cháu Tùng Lâm ở cùng bố. Cách vài ngày, chị lại đón con đến ở cùng chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại chị đang làm việc ở Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện T, phòng giao dịch Chợ Sơn, xã V với thu nhập khoảng 10.000.000đ đến 15.000.000đ/tháng.

Hai mẹ con đang sống ở nhà bố mẹ đẻ của chị tại thôn L, xã V. Bố mẹ chị còn trẻ, có sức khỏe, có công việc và thu nhập ổn định, chị không phải cấp dưỡng cho bố mẹ. Chị nhận thấy với mức thu nhập và điều kiện sống như hiện nay, đủ điều kiện để nuôi dưỡng tốt cho cả hai con. Hơn nữa, thấy hai con quá quít tình cảm, chị không muốn các con phải sống xa nhau.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Công T1 trình bày: Anh T1 xác nhận lời trình bày của chị T về thời điểm, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình và con chung của vợ chồng. Nay chị T có đơn xin ly hôn, anh đồng ý.

Sau khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Công Tùng Lâm; Còn chị T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy Lâm Anh. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên tại bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Xử:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công T1.

- Giao cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Công Tùng Lâm, sinh ngày 02/05/2014 và Nguyễn Thùy Lâm Anh, sinh ngày 24/10/2016. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra giải quyết

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Án sơ thẩm xure xong, ngày 28/6/2018 anh Nguyễn Công T1 có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo được nuôi cháu Tùng Lâm.

Chị Nguyễn Thị T không đồng ý với kháng cáo của anh T1. Chị cho biết khi án sơ thẩm tuyên, chị đã đón cả hai cháu về chăm sóc. Hiện hai cháu phát triển ổn định, hai cháu còn nhỏ nếu tách hai cháu ra càng gây thiệt thòi cho các cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý đến khi nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án, do kháng cáo của anh T1 không có căn cứ chấp nhận nên Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm định tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

Chị Nguyễn Thị T năm 2013, trước khi kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tô Hạp, phường Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung là Nguyễn Công Tùng Lâm, sinh ngày 02/05/2014 và Nguyễn Thùy Lâm Anh, sinh ngày 24/10/2016. Đến cuối năm 2016 giữa hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã dùng các biện pháp để hai vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn chị T đã khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1. Tòa án đã thụ lý đơn của chị T và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm anh T1 có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại quyết định tuyên xử quyền nuôi con chung của hai vợ chồng. Xem xét đơn kháng cáo của anh T1. Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân của chị T và anh T1 là hợp pháp, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và các bên tự nguyện đồng ý ly hôn. Tòa án sơ thẩm đã xử công nhận thuận tình ly hôn của chị T và anh T1 là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với quyền nuôi con chung: Chị T và anh T1 có hai con chung là Nguyễn Công Tùng Lâm, sinh ngày 02/05/2014 và Nguyễn Thùy Lâm Anh, sinh ngày 24/10/2016. Chị T có nguyện vọng được nuôi cả hai con, anh T1 có nguyện vọng được nuôi cháu Tùng Lâm. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về điều kiện kinh tế và nhận định cả anh T1, chị T đều có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện được nuôi con là có căn cứ; Xét về điều kiện thời gian chăm sóc thì chị T làm hành chính có thời gian chăm sóc các con, anh T1 làm theo ca, kíp thường xuyên phải làm đêm trong khi đó các con chung còn nhỏ cháu lớn nhất mới được 04 tuổi, thời điểm này các con rất cần sự chăm sóc, bao bọc của mẹ. Như vậy, việc để mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của các con, đồng thời để hai con chung sống cùng nhau sẽ tạo điều kiện cho các con có sự gắn kết về tình cảm anh em ruột thịt, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của các con.

Từ những căn cứ phân tích nêu trên, việc bản án sơ thẩm tuyên xử cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là hoàn toàn thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T1 không đưa ra căn cứ mới nào cho yêu cầu kháng cáo của mình nên cần bác kháng cáo của anh T1 và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Anh T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công T1.

2. Giao cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Nguyễn Công Tùng Lâm, sinh ngày 02/05/2014 và Nguyễn Thùy Lâm Anh, sinh ngày 24/10/2016. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra giải quyết.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Chị T có quyền yêu cầu các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000307 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Anh T1 phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, xác nhận anh T1 đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000391 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Minh